

BẢNG HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

Kỳ thi thử tốt nghiệp THPT năm 2025 – Sở GD&ĐT

Đồng Nai

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Nội dung kiến thức – kĩ năng cần đạt	Điểm
1	<i>Dấu hiệu tính phi hư cấu của văn bản nhật ký</i> – Học sinh nêu 1 trong các ý sau (chỉ cần 1 ý đúng cho tối đa điểm): • Có mốc thời gian chính xác (23.11.69, 26.11.69). • Ghi chép sự kiện, cảm xúc có thật của một cá nhân (bác sĩ – liệt sĩ Đặng Thùy Trâm). • Thể loại nhật ký – tư liệu ghi chép hàng ngày, không hư cấu, không tưởng tượng.	0,50
2	<i>Không gian cụ thể của những dòng nhật ký sinh nhật Th.</i> – Chiến trường miền Nam thời kháng chiến chống Mĩ (Quảng Ngãi). – Bệnh xá (hoặc trạm quân y, nơi Th. công tác, sinh hoạt, điều trị thương bệnh binh). ⇒ Trả lời đủ 2 ý: 1,0đ; nếu đúng 1 ý cơ bản: 0,5đ.	1,00
3	<i>Đặc điểm ngôn ngữ thân mật (ngày 23.11.69)</i> 1. Xưng hô gần gũi : “chị – em”, “Em ơi”, “Phương ơi” tạo cảm giác trò chuyện gia đình. 2. Từ ngữ giàu cảm xúc : dùng thán từ (“ôi”), động từ tình thái thân mật (“nhớ sao”, “giữ trọn”). 3. Hình ảnh bình dị : “bữa cơm gia đình”, “mùa xuân quê Bắc”, “con đường đất cần bơ” gợi không khí ấm áp. 4. Câu cảm thán, câu rút gọn → mạch văn tuôn trào, tự nhiên. (Nêu 3/4 ý đạt tối đa.)	1,00
4	<i>Tình cảm, thái độ của Đặng Thùy Trâm (đoạn 26.11.69)</i> a. Nỗi nhớ : nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ người thân, nhất là vào sinh nhật. b. Xót xa – buồn thương : “Th. không buồn vì lễ kỷ niệm... buồn khi bạn nhắc mẹ”. c. Kiên cường – lạc quan : “Th. hãy cười đi...”, “khi vò đời mở sang một trang mới...”. d. Lý tưởng cao đẹp : mong tuổi trẻ hoá thành “vầng quang đẹp đẽ”, cống hiến cho cách mạng. (Nêu đúng 3 trong 4 ý → 1đ; 2 ý đúng → 0,5đ.)	1,00
5	<i>Liên hệ – bài học cho tuổi trẻ hôm nay</i> – Sống có ước mơ, lý tưởng; dám dấn thân phụng sự Tổ quốc, cộng đồng. – Không ngừng học tập, rèn luyện năng lực – phẩm chất. – Biết yêu thương, chia sẻ và trân trọng từng khoảnh khắc tuổi trẻ.	0,50

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. Đoạn văn (khoảng 200 chữ) – 2,0 điểm

Tiêu chí	Yêu cầu cụ thể	Điểm
1. Xác lập đúng vấn đề nghị luận	Vẻ đẹp nhân vật Th. trong đoạn trích	0,25
2. Triển khai luận điểm	• Tình yêu thương sâu sắc (nhớ mẹ, em Phương, bạn bè). • Tinh thần lạc quan giữa gian khổ (vẫn “cười”, “vui đi”). • Lý tưởng cách mạng cháy bỏng (muốn “đổi mới trang đời... vầng quang đẹp đẽ”). • Nội tâm giàu cảm xúc, nữ tính nhưng kiên cường. (Nêu đúng, phân tích được 2–3 khía cạnh: 1,0–1,25đ)	1,25
3. Dẫn chứng – lập luận	Dẫn chứng đúng từ đoạn nhật ký, thao tác lập luận mạch lạc	0,25
4. Chính tả, ngữ pháp	Không quá 2 lỗi/0,25đ; ≥3 lỗi trừ tối đa 0,25đ	0,25
5. Sáng tạo	Cách diễn đạt giàu hình ảnh, liên hệ bản thân phù hợp	0,25

Câu 2. Bài nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) – 4,0 điểm

Tiêu chí	Yêu cầu cụ thể	Điểm
1. Xác lập đúng vấn đề	Trách nhiệm của tuổi trẻ trong ứng dụng công nghệ hiện đại để “kiến tạo và phát triển” đất nước	0,50
2. Giải thích, phân tích	- Khái niệm trách nhiệm, ứng dụng CN hiện đại. - Vai trò của công nghệ (kinh tế số, AI, chuyển đổi số...). - Vì sao tuổi trẻ phải tiên phong.	1,00
3. Chứng minh, bình luận	- Dẫn chứng thực tế: startup trẻ, sản phẩm Make in Viet Nam, chuyển đổi số nông nghiệp, y tế... - Phân tích chiều rộng và chiều sâu trách nhiệm (học tập, sáng tạo, đạo đức số, bảo vệ chủ quyền không gian mạng...). - Phản đề: phê phán lạm dụng, sao chép, sống ảo.	1,25
4. Liên hệ, đề xuất hành động	Nêu giải pháp: trang bị tri thức STEM, ngoại ngữ; tinh thần khởi nghiệp; hợp tác toàn cầu; tuân thủ pháp luật sở hữu trí tuệ...	0,50
5. Kết bài	Khẳng định vai trò nòng cốt của tuổi trẻ, kêu gọi hành động	0,25
6. Chính tả, ngữ pháp	Như trên	0,25
7. Sáng tạo	Góc nhìn mới, lập luận sắc sảo, ngôn ngữ giàu cảm xúc	0,25